TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TR- NG -TP HÀ NỘI
-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

Bản án số: 36 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 21/07/2017

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TR□NG TP HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Phạm Thị Bích Hợp
Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang
Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Vân
Cán bộ Toà án nhân dân quận Hai Bà Tr- ng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Tr- ng :
Ông Phạm Sỹ Nguyên - Kiểm sát viên .

Ngày 21 tháng 07 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Tr- ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 242/20157TLST -HNGĐ ngày 03/04/2017 về tranh chấp : xin ly hôn ; theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09/06/2017 ; Thông báo đổi ngày xét xử số 168/2017/TB-TA ngày 26/06/2917 giữa các đ- ơng sự :

* **Nguyên đơn: Chị A - Sinh năm 19xx**
HKTT : đ- ờng C, ph- ờng D, quận F, Hà Nội .
Tạm trú: Số Q ngõ G phố H, quận F, Hà Nội .
Nghề nghiệp: Tự do

(Có mặt tại phiên toà)

* **Bị đơn**: **Anh B - Sinh năm 19xx**
HKTT và nơi ở: Số Q ngõ G phố H, quận F, Hà Nội .
Nghề nghiệp: Buôn bán

(Có mặt tại phiên toà)

NHẬN THẤY

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 16/03/2017 ,bản tự khai ngày 10.04.2017, biên bản hoà giải ngày 26/05/2017 **Nguyên đơn Chị A** trình bầy :

Chị kết hôn với Anh B vào năm 1989 do tự nguyện , tr- ớc đó ch- a ai có vợ , có chồng . Hai bên đăng ký kết hôn ngày 19xx tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng D , quận F - Hà Nội .

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số Q ngõ G phố H, quận F, Hà Nội .

Mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra từ năm 1994 lý do anh A có ng- ời đàn bà khác ; từ đó vợ chồng không còn lòng tin với nhau nữa . Vợ chồng hay va chạm mâu thuẫn nên từ cuối năm 2014 chị đã về nhà mẹ đẻ ở . Sau đó đến tháng 02/2015 chị có quay về để tổ chức đám c- ới cho con và có ở lại nhà một thời gian . Đến tháng 5/2016 chị lại về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay .

Chị đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn , sau lại ruýt đơn .

Đến nay tình cảm vợ chồng không còn , chị kiên quyết xin ly hôn với anh Tuấn .

*Tại bản tự khai ngày 09/03/2017, biên bản hoà giải ngày 26/05/2017 , **Bị đơn Anh B** trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn anh xác nhận đúng nh- chị A trình bày

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số Q ngõ G phố H, quận F, Hà Nội .

Vợ chồng chúng tôi chung sống bình th- ờng và đã có hai con chung .

Năm 1994 , trong quan hệ bạn bè , anh có quan hệ bạn bè với một ng- ời phụ nữ nh- ng do chị A ghen nên anh đã chấm dứt quan hệ bạn bè với ng- ời phụ nữ đó.

Anh là ng- ời luôn có trách nhiệm với gia đình, chịu khó buôn bán làm ăn, Không có sai phạm gì,

Chỉ có duy nhất một lần vào tháng 4/2017 do chị A có lời nói không đúng với tôi, chỉ vào mặt tôi nói tôi là chó nên tôi có tát chị A một cái, ngoài ra không có lần nào khác đánh chị A

Trong quá trình chung sống, chị A đã bỏ về nhà ngoại 4 lần, do chị A tự ý bỏ đi.

Từ tháng 5/2016 đến nay chị A về nhà bố mẹ đẻ ở, tr- ớc đó chị A bỏ đi 5 tháng, khi c- ới con gái tôi gọi về, chị A có về làm đám c- ới cho con, vợ chồng chung sống một thời gian sau đó chị A lại bỏ đi.

Đến nay, tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị A xin ly hôn tôi không đồng ý. Ngoài ra, nếu ly hôn thì ảnh h- ởng đến việc quản lý, sử dụng quầy hàng tôi đang kinh doanh. (ĐKKD đứng tên chị A)

<u>Về con:</u>

Hai bên xác nhận có hai con chung là Nguyễn Duy Q – sinh năm: 1990 và Nguyễn Anh T– sinh năm: 1994. Hiện hai con đều đã đủ tuổi tr- ởng thành và đều đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản :

Hai bên xác nhận vợ chồng tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết .

Về nhà ở:

Hai bên xác nhận vợ chồng tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết .

Về vay nợ :

Hai bên xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung , không cho ai vay nợ . không yêu cầu Toà án giải quyết .

Tại Phiên tòa

* Chị A vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn đối với anh B và giữ nguyện ý kiến đã trình bày về con , về tài sản , nhà ở , về vay nợ nh- tr- ớc đây đã trình bầy tại Toà.

Chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn , kiên quyết xin ly hôn với anh Tuấn.

* Anh B đồng ý ly hôn đối với chị A vì chị A đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn anh . danh dự và sức chịu đựng của anh cũng có hạn . Nếu không vì gia đình thì anh đã làm đơn xin ly hôn vì chị A có quan hệ với bạn anh .

Anh giữ nguyện ý kiến đã trình bày về con , về tài sản , nhà ở , về vay nợ nh- tr- ớc đây đã trình bầy tại Toà. Các vấn đề về tài sản trong đó có cả chỗ bán hàng vợ chồng tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết .

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng phát biểu :

- Quá trình thụ lý , giải quyết vụ án -Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự .

- Quá trình xét xử - Hội đồng xét xử và đ- ơng sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự .

Đề nghị : Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B

Về con: Vợ chồng có 02 con chung , các con đều đã đủ tuổi tr- ởng thành nên không xét .

Về tài sản , nhà ở : Hai bên xác nhận tự giải quyết , không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét .

Về vay nợ : Hai bên xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung , không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà

Căn cứ lời trình bày của các đ- ơng sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng tại phiên toà .

Hội đồng xét xử nhận định:

Chị A và anh B Tuấn kết hôn do tự nguyện, tr- ớc đó ch- a ai có vợ , có chồng . Hai bên đăng ký kết hôn ngày xx/xx/19xx tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng D, quận F, Hà Nội - Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số Q ngõ G phố H, quận F, Hà Nội .

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị A trình bầy xẩy ra từ năm năm 1994 , Vợ chồng hay va chạm mâu thuẫn nên từ cuối năm 2014 chị đã về nhà mẹ đẻ ở . Sau đó đến tháng 02/2015 chị có quay về để tổ chức đám c- ới cho con và có ở lại nhà một thời gian . Đến tháng 5/2016 chị lại về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay .

Tình cảm vợ chồng không còn , chị kiên quyết xin ly hôn với anh B

Theo anh B trình bầy : Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Anh là ng- ời luôn có trách nhiệm với gia đình, chịu khó buôn bán làm ăn, Không có sai phạm gì,

Chỉ có duy nhất một lần vào tháng 4/2017 do chị A có lời nói không đúng với tôi, chỉ vào mặt tôi nói tôi là chó nên tôi có tát chị A một cái, ngoài ra không có lần nào khác đánh chị A

Trong quá trình chung sống, chị A đã bỏ về nhà ngoại 4 lần, do chị A tự ý bỏ đi.

Từ tháng 5/2016 đến nay chị A về nhà bố mẹ đẻ ở, tr- ớc đó chị A bỏ đi 5 tháng, khi c- ới con gái tôi gọi về, chị A có về làm đám c- ới cho con, vợ chồng chung sống một thời gian sau đó chị A lại bỏ đi.

Theo địa ph- ơng cung cấp : Vợ chồng có mâu thuẫn không bộc lộ ra ngoài . Chị Quế Anh đã về nhà mẹ đẻ để ở .

Xét mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra đã lâu , tại phiên toà , anh B đồng ý ly hôn với chị A - nghĩ nên xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Avà anh TB là phù hợp với thực tế.

Về Con: Hai bên xác nhận có 02 con chung , các con đều đã đủ tuổi tr- ởng thành nên không xét .

Về tài sản , nhà ở : Hai bên xác nhận tự giải quyết , không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét .

Về vay nợ : Hai bên xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung , không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị A chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điều 55 , khoản 1 điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

- Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 , khoản 3 điều 36 , khoản 4 điều 147, điều 220, khoản 1 điều 227 , điều 235 , điều 266 , điều 271 , điều 274 , điều 278 , điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ khoản 5 điều 19 , điểm a khoản 1 điều 24 , điểm a khoản 5 điều 27 , khoản 1.1 điều 1 , mục ii Danh mục án phí lệ phí Toà án Nghi quyết số 326 / 2016 / UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễm , giảm , thu , nộp , quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Toà án .

Xử :

* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A với anh B

- Về con : Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy Q – sinh năm: 19xx và Nguyễn Anh T – sinh năm: 19xx ; các con đều đã đủ tuổi tr- ởng thành nên không xét .

-Về tài sản , nhà ở : Hai bên xác nhận tự giải quyết , không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét .

- Về vay nợ : Hai bên xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung , không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét.

* ***Về án phí*** : Ghi nhận sự tự nguyện của chị A chịu cả 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đ- ợc trừ vào 300.000đ dự phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002516 ngày 28/03/2017 Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hai Bà Tr- ng- Thành phố Hà Nội .

- Nguyên đơn , bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

- Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Tr- ng có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án .

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Thảo

NƠI NHẬN :
- Các đ- ơng sự
- TAND TP Hà Nội
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Tr- ng
- Thi hành án Dân sự Q.HBT
- UBND ph- ờng Thanh Nhàn
(ĐKKH số 663 ngày 23/12/1989)
- L- u hồ sơ , văn phòng